

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SGDĐT

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280 /SGDĐT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

V/v Tuyên dương, nhắc nhở và đề
xuất khen thưởng về việc cập nhật dữ
liệu theo Quyết định số 1230/QĐ-
SGDĐT

Kính gửi:

- Trưởng phòng các Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông, các trường phổ thông nhiều cấp học (có cấp Trung học phổ thông);
- Hiệu trưởng các trường có vốn đầu tư nước ngoài;
- Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 6 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5665/SGDĐT-VP ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ghi nhận và tuyên dương các đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong việc rà soát, cập nhật dữ liệu học sinh và nhân sự trên hệ thống Cơ sở dữ liệu Ngành theo Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT.

Sở GDĐT biểu dương các đơn vị đã hoàn thành **trên 99%** việc cập nhật dữ liệu, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và sự quyết tâm trong việc thực hiện Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố (*danh sách đính kèm phục lục*). Đề nghị các đơn vị đã đạt **trên 99%** tiếp tục rà soát kỹ lưỡng và bổ sung đầy đủ các thông tin còn

thiếu, đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu.

Sở GDĐT nghiêm khắc phê bình đối với các cơ sở giáo dục chưa hoàn thành việc rà soát, cập nhật dữ liệu học sinh và nhân sự trên hệ thống Cơ sở dữ liệu Ngành theo đúng chỉ đạo. Đề nghị thủ trưởng đơn xem xét, đánh giá trách nhiệm các cá nhân liên quan. Đề nghị các đơn vị tiếp tục rà soát kỹ lưỡng và bổ sung đầy đủ, đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu hoàn thiện trước 15g00 ngày 20 tháng 01 năm 2025.

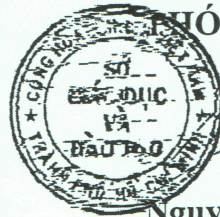
Thường trực BCD chuyển đổi số Ngành Giáo dục Thành phố chuyển kết quả rà soát, cập nhật dữ liệu học sinh và nhân sự trên hệ thống Cơ sở dữ liệu Ngành theo Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT đến hội đồng đánh giá công chức, viên chức của Ngành theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

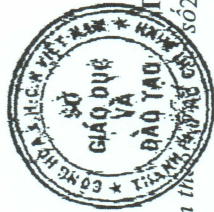
- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP/Tùng.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bảo Quốc



Phụ lục

Thông kê tình hình cập nhật dữ liệu cấp Trung học phổ thông

(Kèm theo Thông báo số 286/SGDDĐT-VP ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã trường	Tên trường	Cấp quản lý	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu nhân sự (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh (%)
1	79000704	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Trực thuộc Sở	100,00	100,00	100	99,9
2	79000741	THPT Bình Chánh	Trực thuộc Sở	100,00	100,00	100	100
3	79000875	THPT Phạm Phú Thứ	Trực thuộc Sở	100,00	100,00	100	99,96

Phụ lục
Thống kê tình hình cấp nhật dữ liệu cấp Trung học cơ sở
(Kèm theo Công văn số 280/SGDDT-VP ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã trường	Tên trường	Cấp quản lý	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu nhân sự (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh (%)
1	79786508	THCS Nguyễn Thị Hương	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	99,94
2	79761502	THCS Nguyễn An Ninh	Phòng GDĐT quận 12	100,00	100,00	100	99,83
3	79761511	THCS Nguyễn Trung Trực	Phòng GDĐT quận 12	100,00	100,00	100	99,89
4	79770505	THCS Lê Lợi	Phòng GDĐT quận 3	100,00	100,00	100	100
5	79770510	THCS Kiến Thiết	Phòng GDĐT quận 3	100,00	100,00	100	100
6	79775501	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phòng GDĐT quận 6	100,00	100,00	100	100
7	79775507	THCS Lam Sơn	Phòng GDĐT quận 6	100,00	100,00	100	100
8	79766506	THCS Võ Văn Tần	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	99,68
9	79766510	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100

Phụ lục

Thống kê tình hình cập nhật dữ liệu cấp Tiểu học

(Kèm theo Công văn số 80/SGDDT-VP ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã trường	Tên trường	Cấp quản lý	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu nhân sự (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh (%)
1	79763406	TH Võ Văn Hát	Phòng GD Thành Phố Thủ Đức	100,00	100,00	100	100
2	79762409	TH Trần Văn Vân	Phòng GD Thành Phố Thủ Đức	100,00	100,00	100	99,57
3	79765420	TH Tâm Vu	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	99,82
4	79765415	TH Thanh Mỹ Tây	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
5	79765411	TH Nguyễn Đình Chiểu	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	99,95
6	79765405	TH Nguyễn Bá Ngọc	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
7	79784413	TH Nhị Tân	Phòng GDĐT Hóc Môn	100,00	100,00	100	100
8	79760409	TH Nguyễn Thái Học	Phòng GDĐT quận 1	100,00	100,00	100	100
9	79761412	TH Trần Quang Cơ	Phòng GDĐT quận 12	100,00	100,00	100	99,93
10	7976102002	TH Nguyễn An Khương	Phòng GDĐT quận 12	100,00	100,00	100	99,71
11	79775409	TH Phú Lâm	Phòng GDĐT quận 6	100,00	100,00	100	100
12	79766421	TH Nguyễn Khuyến	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
13	79766419	TH Lạc Long Quân	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
14	79766410	TH Đồng Đa	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100

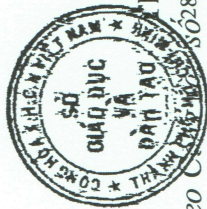
Phụ lục
Thông kê tình hình cấp nhật dữ liệu cấp Mầm non
(Kèm theo Công văn số 80/SGDDĐT-VP ngày 17/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã trường	Tên trường	Cấp quản lý	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu nhân sự (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh (%)
1	7976201030	LMG Minh Trang	Phòng GD Thành Phố Thủ Đức	100,00	100,00	100	100
2	79762388	MN Sao Vàng	Phòng GD Thành Phố Thủ Đức	100,00	100,00	100	100
3	79763186	LMG Tuổi Trẻ Tiên	Phòng GD Thành Phố Thủ Đức	100,00	100,00	100	100
4	79763312	MN Hoa Lan	Phòng GD Thành Phố Thủ Đức	100,00	100,00	100	100
5	7978501013	MN Vàng Anh	Phòng GDĐT Bình Chánh	100,00	100,00	100	100
6	79785324	MN Thủy Tiên 1	Phòng GDĐT Bình Chánh	100,00	100,00	100	100
7	7977701088	LMN Thảo Hiểu	Phòng GDĐT Bình Tân	100,00	100,00	100	100
8	7976501014	Lớp Mầm non Mầm xanh	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
9	79765W47	MN Bè Tái Năng	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
10	79765324	MN 28	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
11	79765311	MN 14	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
12	79765L56	Lớp MG Gấu Trúc	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
13	79765155	Trường Mầm non Thiên Nam	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
14	7976501037	Lớp Mầm non Vườn Cỏ Tích	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
15	7976501036	Lớp Mầm non Sao Mai	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
16	7976501031	Lớp Mầm non Thanh Xuân	Phòng GDĐT Bình Thạnh	100,00	100,00	100	100
17	79783W74	Lớp Mẫu giáo Việt Anh	Phòng GDĐT Củ Chi	100,00	100,00	100	100
18	79764318	Trường MN Anh Đào (CL)	Phòng GDĐT Gò Vấp	100,00	100,00	100	100
19	79786X09	Lớp MN Nhà Cua Bè	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
20	79786W26	Lớp MN Miền Cổ Tích	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
21	79786W15	Lớp MG Năng Mai 1	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
22	79786O02	Lớp MG Ánh Dương	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
23	79786L39	Lớp MN Hoa Mặt Trời	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
24	79786332	Lớp MN Ngôi Sao Hưng Phát	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
25	79786322	MN Chú Ông Nhỏ Phúc Long	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
26	79786319	NT Thỏ Bông	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
27	7978601025	Lớp MN Bè Vui 3	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
28	7978601023	Lớp MN Mặt Trời Bè Thơ	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
29	7978601021	Lớp MN Vườn Hồng	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
30	7978601020	Lớp MN Cầu Vồng 2	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
31	7978601014	Lớp MN Ngôi Sao Nhỏ	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
32	7978601007	MN Phần Lan Nhỏ - Cơ sở Nam Sài Gòn	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
33	79786338	MN Tuổi Thơ	Phòng GDĐT Nhà Bè	100,00	100,00	100	100
34	mnbenthanh1	MN Bến Thành	Phòng GDĐT quận 1	100,00	100,00	100	99,69
35	79761327	MN Mặt Trời Bè con 3	Phòng GDĐT quận 12	100,00	100,00	100	100

36	7976101113	Mỹ Úc	Phòng GDĐT quận 12	100,00	100,00	100	100
37	79761WF3	Năng Mai	Phòng GDĐT quận 12	100,00	100,00	100	100
38	79770320	Mầm Non Tuổi Thơ 7	Phòng GDĐT quận 3	100,00	100,00	100	100
39	79773312	MN 15	Phòng GDĐT quận 4	100,00	100,00	100	100
40	79775W25	MN Nai Vàng	Phòng GDĐT quận 6	100,00	100,00	100	100
41	79775314	MN Rạng Đông 13	Phòng GDĐT quận 6	100,00	100,00	100	100
42	79775302	MN Rạng Đông 1	Phòng GDĐT quận 6	100,00	100,00	100	100
43	79778315	MN Hoa Hồng	Phòng GDĐT quận 7	100,00	100,00	100	99,62
44	79766W87	LMG Hoàng Yến	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
45	79766W75	LMG Hoa Hồng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
46	79766W71	MN Hiền Minh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
47	79766W66	NT Anh Tú 2	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
48	79766W63	LMG Quỳnh Trang	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
49	79766W50	LMG Tuổi Thần Tiên	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
50	79766W46	LMG Vàng Anh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
51	79766W44	MN Vườn Yêu Thương	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
52	79766W43	LMG Hoa Cúc	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
53	79766W40	NT Chí Tâm	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
54	79766W39	NT Hoa Lan	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
55	79766w37	LMG Khu Vườn Cổ Tích	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
56	79766W35	NT Mỹ Trang	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
57	79766W34	NT Mỹ Duyên	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
58	79766W21	MN Bích Trú	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
59	79766W19	MN Tuổi Thơ	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
60	79766W16	LMG Vành Khuyên	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
61	79766W11	NT Chong Chóng Nhỏ	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
62	79766W88	LMG Ti Hôn	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
63	79766W90	NT Thỏ Trắng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
64	79766W92	NT Hoa Hồng 2	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
65	79766WA0	LMG Như Ý	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
66	79766WA1	LMG Hoa Mặt Trời	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
67	79766WB3	NT Búp Măng Non	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
68	79766WB5	LMG Hoàng Oanh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
69	79766WB8	LMG Anh Dương	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
70	79766WC6	LMG Cát Tường	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
71	79766WC8	LMG Bì Ngó	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
72	79766wD3	NT Tâm Đức 2	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
73	79766wD5	MN Thế Giới Thiên Thần	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
74	79766wD7	NT Minh Anh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
75	79766wE2	LMG Thỏ Ngọc	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
76	79766wE6	MN Mỹ Úc	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
77	79766wF0	LMG Búp Sen Hồng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
78	79766wF4	NT Mai Anh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100

79	79766WF7	LMG Bé Ngaoan	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
80	79766WG5	LMG Mai Ka	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
81	79766WG6	NT Mai Duyên	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
82	79766WH1	MN Công Dân Toàn Cầu Tân Bình	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
83	79766XB5	MN Máy Trắng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
84	79766XB6	NT Tí Hon 2	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
85	79766304	MN Kim Đồng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
86	79766305	MN 3	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
87	79766307	MN 4	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
88	79766311	MN 7	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
89	79766322	MN 12	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	99,57
90	79766324	MN Bàu Cát	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
91	79766333	MN Bambi-K300	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
92	79766342	MN Anh Sáng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	99,68
93	79766345	MN Bè Ngôi Sao	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
94	79766348	MN Phú Hòa	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	99,68
95	79766350	MN Sơn Ca	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
96	797663D8	MN Thành Phố Tuổi Thơ	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
97	79766991	LMG Ngôi Nhà Xanh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
98	79766L08	LMG Hạt Đậu Nhỏ	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
99	79766L18	LMG Ngọc Anh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
100	79766L20	LMG Nhân Ái	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
101	79766L36	LMG Mặt Trời Bé Con	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
102	79766LC8	LMG Minh Vy 2	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
103	79766LC9	LMG Fami 2	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
104	79766LK6	NT Hoàng Mai	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
105	79766TS1	LMG Tháo Sương	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
106	79766W03	LMG Nụ Hồng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
107	79766W09	LMG KIRIN	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
108	79766256	MN Tư thực Trẻ Thơ	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
109	79766202	Mẫu Giáo Tư Thực Hương Hồng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
110	79766200	LMG Độc Lập Sóc Nâu	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
111	79766162	LMG Bé Vàng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
112	7976601050	LMG Sa Kê	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
113	7976601049	LMG Cánh Diều Vàng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
114	7976601048	LMG Tuổi Tiên	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
115	7976601046	LMG DL Cúc Ban Mai	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
116	7976601044	LMG Hoàng Yến 2	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
117	7976601043	LMG Độc Lập Việt Đức	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
118	7976601042	LMG Sương Mai	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
119	7976601040	LMG Lá Xanh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
120	7976601039	NT Bàu Trôi Xanh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
121	7976601038	LMG Sa Kê 2	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100

122	7976601035	LMG Hoa Nắng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
123	7976601002	LMG Chú Chim Hạnh Phúc	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
124	7976601003	LMG Chắp Cánh Tương Lai	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
125	7976601005	LMG Sông Thương	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
126	7976601008	NT Hoa Tượng Vỹ	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
127	7976601015	LMG Trẻ Sáng Tạo 2 - P04	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
128	7976601016	MN Hươu Vàng	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
129	7976601019	LMG Hải Dương Xanh	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
130	7976601020	NT Hoa Sữa	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
131	7976601025	LMG Thỏ Con	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
132	7976601027	LMG Ngôi Nhà Sáng Tạo	Phòng GDĐT Tân Bình	100,00	100,00	100	100
133	79767WD4	Lớp Mẫu giáo An Bình	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
134	79767WF9	Nhóm trẻ Quang Thái 2	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
135	79767066	Lớp Mầm non Hạnh Trình Hạnh Phúc 2	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
136	79767302	Trường Mầm non Hoa Hồng	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	99,41
137	79767308	Trường Mầm non Rạng Đông	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
138	79767323	Trường Mầm non Quỳnh Anh	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
139	79767341	Trường Mầm non Vàng Anh	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
140	7976701008	Lớp Mẫu giáo Cá Chép Nhỏ	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
141	7976701009	Lớp Mầm non Ước Mơ Của Trẻ 2	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
142	7976701029	Lớp Mẫu giáo Vườn Trè Thơ	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
143	7976701030	Nhóm trẻ Hồng Ngọc 2	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100
144	7976701034	Lớp Mẫu giáo Khu Vườn Hạnh Phúc	Phòng GDĐT Tân Phú	100,00	100,00	100	100



Phụ lục
Thông kê tình hình cấp nhật dữ liệu cấp Trung học phổ thông
(Kèm theo Quyết định số 280/SGDDĐT-VP ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã trường	Tên trường	Cấp quản lý	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu nhân sự (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu nhân sự (%)
1	79000744	THPT Trần Khai Nguyên	Trực thuộc Sở	99,96	94,96	100	100

Phụ lục

Thông kê tình hình cấp nhật dữ liệu cấp Trung học cơ sở

(Kèm theo Công văn số 288/SGDDĐT-VP ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã trường	Tên trường	Cấp quản lý	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu nhân sự (%)
1	79783522	THCS Tân An Hội	Phòng GDĐT Củ Chi	99,92	100,00	99,92	100
2	79783523	THCS Tân Thanh Tây	Phòng GDĐT Củ Chi	99,34	100,00	99,87	100
3	79783524	THCS Trung An	Phòng GDĐT Củ Chi	99,89	100,00	99,44	100
4	79764504	THCS Quang Trung	Phòng GDĐT Gò Vấp	99,42	100,00	99,96	100
5	79764508	THCS An Nhơn	Phòng GDĐT Gò Vấp	99,96	100,00	100	100
6	79786501	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GDĐT Nhà Bè	99,91	100,00	100	100
7	79771503	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GDĐT quận 10	99,92	100,00	100	100
8	79761508	THCS Trần Quang Khai	Phòng GDĐT quận 12	99,04	100,00	99,69	100
9	79774504	THCS Trần Bội Cơ	Phòng GDĐT quận 5	99,91	100,00	99,82	100
10	7977503002	THCS Nguyễn Thái Bình	Phòng GDĐT quận 6	99,51	100,00	100	100
11	79775502	THCS Phú Định	Phòng GDĐT quận 6	99,62	100,00	100	100
12	79775510	THCS Hoàng Lê Kha	Phòng GDĐT quận 6	99,92	100,00	100	100
13	79766515	THCS Mạc Đĩnh Chi	Phòng GDĐT Tân Bình	99,00	100,00	100	100

Phụ lục
Thông kê tình hình cấp nhật dữ liệu cấp Tiểu học
(Kèm theo Công văn số 280/SGDDĐT-VP ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã trường	Tên trường	Cấp quản lý	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu nhân sự (%)
1	79765429	TH Bình Quới Tây	Phòng GDĐT Bình Thạnh	99,67	100,00	99,89	100
2	79765423	TH Bạch Đằng	Phòng GDĐT Bình Thạnh	99,89	100,00	99,89	100
3	79765402	TH Lam Sơn	Phòng GDĐT Bình Thạnh	99,68	100,00	100	100
4	79765403	TH Hà Huy Tập	Phòng GDĐT Bình Thạnh	99,42	100,00	100	100
5	79761423	TH Võ Thị Sáu	Phòng GDĐT quận 12	99,42	100,00	100	100
6	79761421	TH Nguyễn Thái Bình	Phòng GDĐT quận 12	99,97	100,00	99,28	100
7	79761420	TH Nguyễn Thị Định	Phòng GDĐT quận 12	99,35	100,00	98,97	100
8	79761410	TH Thuận Kiều	Phòng GDĐT quận 12	99,51	100,00	99,92	100
9	79773416	TH Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GDĐT quận 4	99,79	100,00	100	100
10	79775415	TH Nguyễn Thiện Thuật	Phòng GDĐT quận 6	99,16	100,00	100	100
11	79766416	TH Phú Thọ Hoà	Phòng GDĐT Tân Bình	99,70	100,00	99,9	100
12	79766409	TH Chi Lăng	Phòng GDĐT Tân Bình	99,87	100,00	100	100
13	79767421	TH Đinh Bộ Lĩnh	Phòng GDĐT Tân Phú	99,70	100,00	99,96	96,51
14	79767411	TH Âu Cơ	Phòng GDĐT Tân Phú	99,89	100,00	100	98,25

Phụ lục

Thông kê tình hình cấp nhật dữ liệu cấp Mầm non

(Kèm theo Công văn số 280/SGDDĐT-VP ngày 17/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã trường	Tên trường	Cấp quản lý	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ hoàn thành dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu học sinh (%)	Tỷ lệ xác thực dữ liệu nhân sự (%)
1	79762340	MN Ngôi Nhà Hạnh Phúc Linh Đông	Phòng GD Thành Phố Thủ Đức	99,45	100,00	100	100
2	79787201	MN An Thới Đông	Phòng GDĐT Cần Giờ	99,00	100,00	100	100
3	79786340	MN Sao Việt	Phòng GDĐT Nhà Bè	99,22	100,00	100	100
4	79786333	MN Hoa Lan	Phòng GDĐT Nhà Bè	99,19	100,00	100	100
5	79761315	MN Sơn Ca 5	Phòng GDĐT quận 12	99,56	100,00	100	100
6	79766329	MN 15	Phòng GDĐT Tân Bình	99,79	100,00	100	100
7	79767307	Trường Mầm non Thùy Tiên	Phòng GDĐT Tân Phú	99,67	100,00	100	100

